

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 294/2017/HSPT
Ngày 13 - 11 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 259/2017/HSPT ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành L;

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thành L (tên gọi khác: H), sinh năm: 198X tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường P, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 195X và bà Trần Thị L, sinh năm 195X; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 22/11/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số: 72/2006/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 03/5/2009;

- Ngày 20/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 96/2011/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 28/5/2014 (chưa nộp tiền án phí).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

- Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thành L là đối tượng nghiện ma túy, ngày 24/3/2017, L đến khu vực ngã tư T, Thành phố Hồ Chí Minh, mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được số ma túy trên, L bỏ gói ma túy vào trong đèn pin để trong túi xách đem về cất giấu và sử dụng. Vào khoảng 14 giờ cùng ngày, L cùng bạn gái tên H (không rõ lai lịch) đến phòng trọ số 7, nhà nghỉ “B” thuộc ấp N, xã X, huyện X để gặp bạn tên D (không rõ lai lịch). Tại đây, L cùng với D, H và hai người thanh niên bạn của D (không rõ lai lịch) cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy được khoảng 15 phút, H ra về trước, còn lại L, D và hai người thanh niên tiếp tục sử dụng ma túy được lấy ra từ một hộp màu đen, kích thước 5x10cm để trên đầu giường. Cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có Trần Thị H1 đến và cùng sử dụng ma túy. Sau đó, D và hai người thanh niên rời khỏi phòng đi đâu không rõ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Ngọc D đến gặp L và H1 rồi cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/3/2017, Công an huyện X phối hợp với Công an xã X phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thành L, Trần Thị H1 và Trần Ngọc D đang sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra túi xách của Nguyễn Thành L, phát hiện có một đèn pin nhỏ, màu đỏ, bên trong có 01 gói nilon kích thước 3x4cm chứa các hạt tinh thể màu trắng. Ngoài ra, tại giường ngủ của phòng trọ, Công an còn phát hiện thu giữ 01 (một) hộp màu đen kích thước 5x10cm, bên trong có: 04 (bốn) đoạn ống nhựa dài 2cm hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói nilon kích thước 5x10cm hàn kín, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng và 01 (một) gói nilon kích thước 2x3cm hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu xanh. Tuy nhiên, bị cáo L không thừa nhận số ma túy này là của bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói nilon kích thước 3x4cm hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1).

- 04 (bốn) đoạn ống nhựa dài 2cm hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói nilon kích thước 5x10cm hàn kín, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilon kích thước 2x3cm hàn kín bên trong có chất bột màu xanh (được niêm phong ký hiệu M2).

- 01 (một) đèn pin màu đỏ dài 10cm, không có pin bên trong.

- 01 (một) bình thủy tinh, cao 7cm có gắn ống thủy tinh.

Tại Kết luận giám định số: 96/PC54-GĐMT ngày 30/3/2017 và số: 269/PC54-GĐMT ngày 02/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon kích thước 3x4cm (mẫu M1) có trọng lượng là 2,0452 gam, có chứa Methamphetamine, hàm lượng là 71,64%. Mẫu vật còn lại sau khi giám định là 1,8251 gam.

- Chất bột màu trắng chứa trong 04 đoạn ống nhựa (mẫu M21) có trọng lượng là 0,1251 gam, có chứa Heroin hàm lượng 37,34%. Mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định.

- Tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon kích thước 5x10cm (mẫu M22) có trọng lượng là 5,3176 gam có chứa Methamphetamine, hàm lượng 50,96%. Mẫu vật còn lại sau khi giám định là 5,0673 gam.

- Chất bột màu xanh chứa trong 01 gói nilon kích thước 2x3cm (mẫu M23) có trọng lượng là 0,3226 gam, có chứa Sulfanilamide không nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất theo quy định. Mẫu vật còn lại sau khi giám định là 0,2591 gam.

Tại Cáo trạng số: 88/QĐ-VKS-HS ngày 19 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm p, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điểm p, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo

Nguyễn Thành L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2017. Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 08/9/2017, bị cáo Nguyễn Thành L kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm nêu trên với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử chưa đúng và chưa hợp lý; đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm đã mô tả. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích; do đó, cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm p, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án, đã xem xét vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Thành L. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà cấp sơ thẩm đã xem xét.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điểm o, Khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi của bị cáo có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, quy định này có lợi hơn cho bị cáo so với quy định tại Điểm p, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Do đó, để giải quyết vụ án, cần phải áp dụng Khoản 3, Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ

sung năm 2017) và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14, nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/7/2017. Cấp sơ thẩm không áp dụng các quy định nêu trên là có thiếu sót, dẫn đến quyết định hình phạt chưa phù hợp. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thành L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ phù hợp một phần với những phân tích nêu trên; Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 và Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành L;

Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng: Điểm p, Khoản 2, Điều 194 và Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14; Khoản 3, Điều 7 và Điểm o, Khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện X (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện X;
- Trại Tạm giam (B5) – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành